

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 96/2003/
NĐ-CP ngày 20/8/2003 quy định
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền
hình Việt Nam.**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 30/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan thuộc Chính phủ;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Đài Truyền hình Việt Nam là Đài Truyền hình quốc gia thuộc Chính phủ thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; góp phần giáo dục, nâng cao dân trí, phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân bằng các chương trình truyền hình; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể về đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Đài Truyền hình Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Đài Truyền hình Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa - Thông tin về hoạt động báo chí và quản lý nhà nước của Bộ Bưu

chính, Viễn thông về tần số truyền dẫn, phát sóng truyền hình.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Đài Truyền hình Việt Nam có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thuộc Chính phủ hoạt động sự nghiệp theo quy định tại Nghị định số 30/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan thuộc Chính phủ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm và các dự án quan trọng khác của Đài Truyền hình Việt Nam; tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của Đài Truyền hình Việt Nam.

3. Tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển của hệ thống truyền hình Việt Nam.

4. Chủ trì, phối hợp với các Đài Truyền hình, Đài Phát thanh - Truyền hình địa phương về kế hoạch sản xuất các chương trình phát trên sóng truyền hình quốc gia.

5. Quyết định chương trình và thời lượng phát sóng hàng ngày của Đài Truyền hình Việt Nam.

6. Hướng dẫn các Đài địa phương về nghiệp vụ và kỹ thuật truyền hình.

7. Quản lý trực tiếp hệ thống kỹ thuật chuyên dùng của Đài Truyền hình Việt Nam để sản xuất

chương trình, truyền dẫn tín hiệu và phát sóng các chương trình truyền hình quốc gia trong nước và ra nước ngoài.

8. Trình Bộ trưởng được Thủ tướng Chính phủ phân công ký ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm chuyên môn, nghiệp vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật, các quy định về quản lý thống nhất kỹ thuật truyền hình được áp dụng trong phạm vi cả nước.

9. Quản lý các dự án đầu tư và xây dựng thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; tham gia thẩm định các đề án, dự án quan trọng thuộc chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

10. Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của Đài Truyền hình Việt Nam theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

11. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành truyền hình.

12. Tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ truyền hình.

13. Thực hiện hợp tác quốc tế về truyền hình theo quy định của pháp luật.

14. Tổ chức các hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể về đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Đài Truyền hình Việt Nam theo quy định của pháp luật.

16. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; chỉ đạo thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Đài Truyền hình Việt Nam.

17. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện phần ngân sách nhà nước cấp và phần thu được theo quy định của pháp luật.

18. Thực hiện chế độ báo cáo với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan của Đảng, Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam

a) Các tổ chức giúp việc Tổng giám đốc:

1. Ban Thư ký biên tập;
2. Ban Tổ chức cán bộ;
3. Ban Kế hoạch - Tài chính;
4. Ban Hợp tác quốc tế;
5. Ban Kiểm tra;
6. Văn phòng.

b) Các tổ chức sản xuất chương trình:

1. Ban Thời sự;
2. Ban Khoa giáo;
3. Ban Chuyên đề;
4. Ban Truyền hình tiếng dân tộc;
5. Ban Truyền hình đối ngoại;
6. Ban Văn nghệ;

7. Ban Thể thao - Giải trí và Thông tin kinh tế;

8. Ban Biên tập Truyền hình cáp;

9. Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh;

10. Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại thành phố Huế;

11. Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng;

12. Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại tỉnh Phú Yên;

13. Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại thành phố Cần Thơ;

14. Trung tâm Kỹ thuật sản xuất chương trình;

15. Trung tâm Kỹ thuật truyền dẫn phát sóng;

16. Trung tâm Sản xuất phim truyền hình.

c) Các tổ chức khác:

1. Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật truyền hình;

2. Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ truyền hình;

3. Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ truyền hình;

4. Trung tâm Tin học và Đo lường.

Các cơ quan thường trú Đài Truyền hình Việt Nam tại nước ngoài do Tổng giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam quyết định thành lập sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

Các đơn vị sự nghiệp khác hiện có giao Tổng

giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức và sắp xếp theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, thay thế Nghị định số 52/CP ngày 16 tháng 8 năm 1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Đài Truyền hình Việt Nam.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Tổng giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHÁI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 97/2003/NĐ-CP ngày 21/8/2003 về việc thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc; thành lập các huyện Cẩm Mỹ, Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;